

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 10/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắm, ông Nguyễn Thành Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Thông báo số: 01/TB-TA ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Trà Văn Thành Đ (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo không có tên gọi khác); Giới tính: Nam; Sinh năm 1996, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp H, xã H1, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Họ tên cha: Trà Văn A, sinh năm: 1950; Họ tên mẹ: Trần Thị Thùy A, sinh năm: 1952; Bị cáo chưa có vợ, con

+/- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 09/8/2024 đến ngày 16/8/2024 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Võ Hữu Quốc V (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo không có tên gọi khác), Giới tính: Nam; Sinh năm 1994, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 380 tổ 12 khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp:

Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Họ tên cha: Võ Văn T, sinh năm: 1948; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1953; Bị cáo chưa có vợ, con.

+/- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 09/8/2024 đến ngày 16/8/2024 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại: Công ty TNHH L**

Địa chỉ: khu công nghiệp D, khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chiu Fu Y, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Quách Thị Giang Ch, sinh năm: 1982; địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(bà Ch vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 08/8/2024, tại tuyến đường trung tâm thuộc ấp H, xã H1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Thống Nhất trong quá trình tuần tra thì phát hiện bị cáo Trà Văn Thành Đ điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển số 60B7 – 327.77 có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong cốp xe có 30kg dây cáp điện được cắt ngắn thành đoạn dài từ 20cm đến 30cm, bị cáo Đ khai nhận số dây cáp trên do Đ cùng với bị cáo Võ Hữu Quốc V cắt trộm của công ty L mang đi cất giấu.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B7-327.77; 30 kg dây cáp điện màu đỏ, trên thân có in chữ “600V IU 22mm TAYA”; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 Pro màu xanh.

Ngày 09/8/2024, biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện, bị cáo Võ Hữu Quốc V đến Công an huyện Thống Nhất đầu thú (bút lục số 06).

Quá trình làm việc xác định, bị cáo Trà Văn Thành Đ và Võ Hữu Quốc V khai nhận bản thân làm công nhân thuộc tổ cơ khí, có nhiệm vụ lắp đặt hệ thống điện tại xưởng F01 đến F03 của công ty L ở khu công nghiệp D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình làm việc tại công ty, bị cáo Đ và V thấy dây cáp điện sau khi thi công còn dư ra chuẩn bị đưa vào kho phế liệu nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Cả hai bàn bạc với nhau lợi dụng lúc công ty không có người sẽ dùng kìm cắt dây cáp thành từng đoạn ngắn, cất giấu vào trong cốp xe mô tô của bị cáo Đ đem ra ngoài đi tiêu thụ.

Vào ngày 07/8/2024, bị cáo Đ và V dùng kìm do công ty cấp, cắt trộm được khoảng 02 kg dây cáp điện có vỏ màu đỏ, ký hiệu TAYA, 600v, IV22mm thành từng

đoạn có chiều dài từ khoảng 20cm đến 30cm và cất giấu vào góc cầu thang hướng đi lên lầu tại xưởng F03. Ngày 08/8/2024, bị cáo Đ và V tiếp tục dùng kìm cắt dây điện như trên và giấu chung vào số dây điện ở góc cầu thang đã cắt trộm trước đó. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi công nhân đã ra về hết, bị cáo V đứng cạnh giới cho bị cáo Đ đem số dây điện đã cắt đến giấu vào cốp xe mô tô. Sau đó bị cáo V điều khiển xe chạy ra cổng trước, bị cáo Đ điều khiển xe 60B7 – 327.77 chạy theo phía sau. Khi bị cáo Trà Văn Thành Đ đi đến tuyến đường trung tâm xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an huyện Thống Nhất kiểm tra, phát hiện, bắt giữ cùng tang vật như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1459/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thống Nhất kết luận: 30kg dây cáp điện, nhãn hiệu TAYA 600V, IV 22mm (tương đương 103,8 mét) tại thời điểm định giá ngày 08/8/2024 có giá trị là 6.954.000 đồng (bút lục số 69 – 76).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trà Văn Thành Đ và Võ Hữu Quốc V để điều tra. Quá trình điều tra, bị cáo Trà Văn Thành Đ và Võ Hữu Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (bút lục số 111 – 131)

+/- Xử lý vật chứng vụ án:

- 30kg dây cáp điện, nhãn hiệu TAYA 600V, IV 22mm (tương đương 103,8 mét) đã bị cắt nhỏ, không còn giá trị sử dụng, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy (bút lục số 05).

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60B7 – 327.77 là của anh Cao Văn Minh L cho bị cáo Trà Văn Thành Đ mượn. Anh L không biết bị cáo Đ sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả tài sản cho anh L (bút lục số 152)

- 01 USB lưu trữ hình ảnh quá trình bị cáo Trà Văn Thành Đ và Võ Hữu Quốc V thực hiện hành vi phạm tội, cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án (bút lục 14)

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 Pro, màu xanh tằm giữ từ bị cáo Trà Văn Thành Đ, qua kiểm tra không có nội dung liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả tài sản cho bị cáo Đ (bút lục số 159 – 160)

+/- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trà Văn Thành Đ và Võ Hữu Quốc V đã tự nguyện bồi thường tổng số tiền 7.000.000 đồng cho công ty L để khắc phục hậu quả. Bà Quách Thị Giang Ch là đại diện theo ủy quyền của Công ty L đã nhận số tiền và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 131/CT.VKS-TN ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo Trà Văn Thành Đ và Võ Hữu Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58, 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trà Văn Thành Đ từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58, 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hữu Quốc V 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trà Văn Thành Đ và Võ Hữu Quốc V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với các bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

+/- Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Đ: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo V: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 07/8/2024 đến ngày 08/8/2024, tại nhà xưởng F03 công ty L ở khu công nghiệp D, thuộc khu phố P, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Trà Văn Thành Đ và Võ Hữu Quốc V đã có hành vi cắt 30 kg dây cáp điện (tương đương 103,8 mét), nhãn hiệu TAYA 600V, IV 22mm của Công ty L. Sau khi cắt được số dây điện trên, các bị cáo cắt giấu ở chân cầu thang của công ty L. Ngày 08/8/2024 lợi dụng không có sự kiểm tra của bảo vệ công ty, các bị cáo đã lén lút đưa số dây điện cắt được ra khỏi công ty L thì bị phát hiện quả tang và bắt giữ. 30 kg dây cáp điện theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá huyện Thống Nhất có giá trị 6.954.000 đồng (sáu triệu, chín trăm năm mươi bốn ngàn đồng). Cáo trạng số: 131/CT.VKS-TN ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Trà Văn Thành Đ và Võ Hữu

Quốc V về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bản thân các bị cáo có hoàn cảnh gia đình, kinh tế khó khăn, các bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình. Các nội dung trên được chính quyền địa phương xác nhận, các bị cáo là quân nhân xuất ngũ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo Trà Văn Thành Đ và Võ Hữu Quốc V có vai trò ngang nhau nên các bị cáo phải chịu chung mức hình phạt. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo là đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại công ty TNHH L số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 30kg dây cáp điện, nhãn hiệu TAYA 600V, IV 22mm (tương đương 103,8 mét) đã bị cắt nhỏ, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60B7 – 327.77 là của anh Cao Văn Minh L cho bị cáo Trà Văn Thành Đ mượn. Anh L không biết bị cáo Đ sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả tài sản cho anh L là có căn cứ.

- 01 USB lưu trữ hình ảnh quá trình bị cáo Trà Văn Thành Đ và Võ Hữu Quốc V thực hiện hành vi phạm tội, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 Pro, màu xanh tằm giữ của bị cáo Trà Văn Thành Đ, qua kiểm tra không có nội dung liên quan đến hành vi phạm tội,

cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả tài sản cho bị cáo Đ là có căn cứ.

[7] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo **Trà Văn Thành Đ và Võ Hữu Quốc V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1]. Xử phạt: Bị cáo **Trà Văn Thành Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[1.2] Giao cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Trà Văn Thành Đ trong thời gian thử thách.

[2]. Xử phạt: Bị cáo **Võ Hữu Quốc V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[2.2] Giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Võ Hữu Quốc V trong thời gian thử thách.

[3] Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

[4] Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 30kg dây cáp điện, nhãn hiệu TAYA 600V, IV 22mm (tương đương 103,8 mét) đã bị cắt nhỏ, không còn giá trị sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ hình ảnh quá trình bị cáo Trà Văn Thành Đ và Võ Hữu Quốc V thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trà Văn Thành Đ và Võ Hữu Quốc V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an t. Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất;
- VKSND huyện Thống Nhất
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Cường